

VÍ - DẶM NGHỆ TĨNH XƯA VÀ NAY

ĐẶNG HOÀNH LOAN

TÓM TẮT

Đi từ chỗ xác định thể loại và chức năng của âm nhạc dân gian: Ví và Dặm, tác giả đưa ra hai sự chuyển đổi của Ví - Dặm trong quá trình chuyển hóa xã hội, từ hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian trở thành công cụ động viên tinh thần chiến đấu, rồi tới sân khấu Ví - Dặm mang đầy tính chuyên nghiệp.

Từ khóa: Ví; Dặm; Ví - Dặm; không gian Ví - Dặm.

ABSTRACT

Arisen from clarifying the types and functions of folk music of Ví and Dặm, the author puts forward two transformation of Ví and Dặm in the social transformation, as well as from a folk cultural activities to a tool to encourage soldiers, and its lastly Ví - Dặm professional theatre.

Key words: Ví; Dặm; Ví and Dặm; Ví - Dặm space.

Ví và Dặm* là hai hình thức âm nhạc dân gian có cấu trúc khác nhau. Ví là hình thức âm nhạc có nhịp điệu tự do (nhịp phách không cố định theo chu kỳ). Dặm là hình thức âm nhạc có nhịp điệu cố định theo chu kỳ thời gian. Ngày nay, hai hình thức dân ca này được gói gọn trong một từ Ví - Dặm để chỉ một hiện tượng văn hóa âm nhạc độc đáo của người dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Hiện tượng gọi gộp này có lẽ sinh ra từ thói quen hát Ví kèm hát Dặm và hát Dặm cũng thường kèm hát Ví trong sinh hoạt Ví - Dặm đương thời, còn trong sử nhạc dân gian, hai điệu dân ca này đã như một cặp bài trùng tạo nên văn hóa Ví - Dặm.

Từ Dặm lâu nay được viết là Giặm.

Các Từ điển Tiếng Việt đều định nghĩa: giặm là đan vào chỗ nan hỏng; thêm vào chỗ còn trống, còn thiếu; trồng cây con thế những cây chết trong một hàng cây. Vậy chẳng lẽ, điệu Dặm lại là điệu hát để giặm vào những câu hát còn trống câu, trống

đoạn hoặc để giặm vào những lúc hát xướng thiếu bài, thiếu điệu. Theo chúng tôi, có lẽ không hoàn toàn như vậy.

Khi giải thích về từ giặm trong hát Giặm, PGS. Ninh Viết Giao viết: "Có người cho giặm là "điền vào", "đệm vào" như giặm lúa, giặm ngô; có người cho rằng, giặm xuất phát từ tính phân đoạn trong một bài hát, lại có người cho giặm là khi hát, người ta có giậm chân, đánh nhịp, vì giặm có tiết tấu rõ ràng"¹.

Xét về phương thức trình diễn, thì lối hát Dặm còn tồn tại đến ngày nay², khi hát không thấy ai vừa giậm chân vừa hát, bởi họ còn phải giao lưu với bạn hát. Động tác thường dùng trong hát Dặm là đôi cánh tay làm động tác biểu hiện như giậm giữ, chông gheo, chỉ trỏ, phân bua vào hai phách cuối của nhịp C barre. Còn nếu dùng đôi chân để giậm thì toàn thân sẽ giống người bị "cà thọt".

Xét về nhạc học, chúng tôi nhận thấy, Dặm là hình thức âm nhạc độc lập, có cấu trúc gọn gàng,

tiết tấu mạch lạc. Dặm có không gian trình diễn độc lập, không lệ thuộc vào bất cứ hình thức ca hát dân gian nào. Khi nghiên cứu điệu Dặm, chúng tôi nhận thấy, nhịp điệu của nó giống với nhịp điệu “hè” nhau để di chuyển một vật gì đó, ví như đẩy con đồ dọc, đồ ngang vượt cạn, xô đồ khi hạ thủy hoặc đẩy xe trâu kéo gỗ vượt lầy, vượt dốc. Cái motive âm nhạc chủ đạo vẫn còn được giữ nguyên trong điệu Dặm ngày nay, đó là hai dấu nhấn đột ngột ở hai phách cuối của nhịp C barre.

Như vậy, có thể cho rằng, Dặm là điệu hát gắn với công việc lao động trên các dặm đường sông, đường bộ của người dân ở các phường nghề thủ xưa ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, có lẽ không phải là đem điệu hát Dặm “giậm vào đầu đó”, hay vừa hát vừa giậm chân như người “cà thọt”

Xưa:

“Quanh năm trên đất Hồng Lam, lúc nào cũng có tiếng hát Ví của bà con lao động... Tiếng hát Ví đồ đưa như nhớ thương người, theo nhịp mái chèo từ mặt nước sông Lam, sông La, sông Phố vẳng lên quện với giọng hát Ví phường vải... “êm như nhiều, nhẹ như tơ”, trầm ấm man mác từ các thôn xóm vọng ra, lan tỏa khắp đồng nội cỏ cây...”³. “Ví trèo non là Ví đi củi, nhưng gọi là Ví trèo non chính xác hơn, vì trèo non là leo núi, có thể là đi củi, mà chủ yếu là đi bứt củi lá, như lá sim, lá mua, lá bổi, lá giành giành (trên), cũng có thể là đi bứt cỏ rú cho trâu bò ăn. Công việc nói chung là giống nhau và đều phải trèo non cả”⁴. Còn “Ví phường buồn... - ở Phù Minh có một phường buồn khá đông là phường Ca Kiu. Ca Kiu chính là cà chua “ta”, loại quả nhỏ nhưng ăn thơm và độ chua hấp dẫn. Phường này thường đi đến chợ từ đầu hôm, ngủ ngay tại lều chợ và gần như hát Ví thâu đêm suốt sáng”⁵.

Theo mô tả trên đây, cùng với nhiều công trình nghiên cứu khác về Ví - Dặm, thì thuở xưa Ví và Dặm là hai điệu dân ca sinh ra ngay trong không gian thực hành lao động. Họ ca hát để nguôi ngoai những nhọc nhằn, vất vả trên đồng ruộng, dưới sông nước. Họ hát để động viên nhau, để gắn kết nhau khi xuôi dòng, khi vượt thác. Dần dà, Ví - Dặm thoát khỏi không gian thực hành lao động và trở thành hình thức diễn xướng dân gian có lễ, có lối. Hình thức diễn xướng này diễn ra trong sinh hoạt phường nghề. Khởi đầu là chặng hát chào hỏi,

mang tính giao đãi. Họ thăm hỏi nhau chuyện cửa, chuyện nhà, chuyện làng, chuyện xóm. Mục đích để kết bạn, kết phường và cũng là những lời chào khai cuộc. Sau chặng hát chào hỏi là chặng hát trao duyên, gọi tình. Đây là chặng hát được chờ đón nhất. Chờ đón không chỉ vì được hát những lời yêu, lời nhớ mà còn để được suy ngẫm, được tìm ra lời giải thích hợp cho những câu hát đố mà không phải lúc nào cũng dễ dàng giải được.

Nữ ra về đối:

Chữ chi anh chôn dưới đất

Chữ chi anh cất trên đầu

Chữ chi anh mang không nổi

Chữ chi gió thổi không bay

Chàng mà giải được thiếp trao tay lạng vàng.

Nam đối:

Chữ oan khiên anh chôn dưới đất

Chữ phụ mẫu anh cất trên đầu

Chữ đá vàng anh mang không nổi

Chữ duyên tình gió thổi không bay

Em trao chi cho anh thỏa dạ

Chứ trao tay lạng vàng anh nỏ thiết mô.

Một thời gian dài, Ví - Dặm là phương tiện nghệ thuật đặc dụng nhất, giúp trai gái bộc bạch được tình cảm kín đáo của mình với người thương; là phương tiện đặc dụng để các Nho sinh trở tài chữ nghĩa của mình trước cộng đồng và cũng là phương tiện đặc dụng để các bậc cha chú đưa ra những lời khuyên răn con cháu trong làng xã.

Rồi xã hội Việt Nam chuyển đổi, cái không gian xưa, cách thức lao động xưa, tổ chức xã hội xưa, lối sống xưa nay không còn nữa. Câu hỏi được đặt ra: liệu dân ca Ví - Dặm có còn chỗ để tồn tại trong đời sống xã hội Việt Nam hiện đại hay không?

Nay:

Từ những năm 30 thế kỷ XX, Ví - Dặm đã được người dân xứ Nghệ chuyển đổi chức năng thực hành sang chức năng giải trí. Ví - Dặm đã trở thành nghệ thuật vận động, tuyên truyền cách mạng, phản ánh đời sống dân chúng đương thời. Có lẽ nhờ vào cách làm này mà Ví - Dặm đã trở thành một hình thức nghệ thuật phải có của xã hội Việt Nam hiện đại.

Bà con ơi nghĩ lại

Cảnh nước mất nhà tan

Nỗi thống khổ muôn vàn

*Khác chi loài trâu ngựa
Ruộng đồng ta khai phá
Lúa ta xới, ta vun
Nào vấy mẹ cơm con
Bọn Tây đồn cướp sạch
Lũ Nam triều cướp sạch*

Tôi được tiếp xúc với dân ca Ví - Dặm từ những năm 60, 70 thế kỷ XX, đó là những lần đi biểu diễn cho nhân dân vùng tuyến lửa. Những lần tiếp xúc ấy không phải ở những không gian thực hành lao động, mà trong các buổi trình diễn của đoàn văn công, những lần sinh hoạt văn nghệ tự biên, tự diễn của các tổ chức thanh niên xung phong, những người cảm tử đội bom đạn mở đường, nối đường, vá đường cho quân đi. Họ ít hát riêng từng điệu Ví, điệu Dặm, mà thông thường, họ đặt nó vào trong các hoạt kê, hoạt cảnh, hoặc hát đối nam nữ, vừa có lời thoại, vừa có ca hát, vừa có đàn nhị, đàn bầu, và sáo trúc đệm theo. Nội dung là những lời động viên, khích lệ, ca ngợi lòng dũng cảm của những chiến sỹ mở đường. Sau này, tôi lại được xem những vở diễn của Đoàn Dân ca Ví - Dặm (nay đoàn đã trở thành nhà hát), những giọng đơn ca Ví - Dặm trong các liên hoan ca - múa - nhạc chuyên nghiệp.

Vào những năm 90 thế kỷ XX, khi chúng tôi làm phim tài liệu âm nhạc "Quê Bác Một Vùng Dân Ca", chúng tôi đã nhận được sự tham gia của nhiều nghệ nhân cao tuổi, các bác các cụ nghệ nhân hát rất hay, nhưng khi trò chuyện về lối hát Ví - Dặm ngày xưa, các cụ cũng cười và nói: "thuở ấy chúng tôi cũng còn đang bé, nghe các cụ kể lại là như thế đấy, nhưng mình có được tham gia đâu. Mình học hát là hát thể thôi chứ có hát theo nghề theo phường gì đâu".

Từ những dữ kiện trên đây, tôi tin rằng, những không gian văn hóa cổ truyền để hát Ví - Dặm theo lối xưa đã không còn tồn tại. Có điều, chưa ai có thể đưa ra chính xác mốc giới của cái ngày "biến mất" đó. Song, rất may, sự biến mất ấy đã không kéo theo sự biến mất của làn điệu (tức nhạc) dân ca Ví - Dặm. Dân ca Ví - Dặm vẫn tồn tại không lệ thuộc vào những không gian văn hóa, nơi khởi nguồn, nơi sinh ra và nuôi dưỡng Ví - Dặm, mà nó tồn tại do đã được cộng đồng Ví - Dặm chuyển đổi chức năng muôn thuở của nó: Chức năng thực hành lao động sang chức năng Ví - Dặm giải trí và Ví - Dặm sân

khẩu để nó phù hợp với tâm lý thưởng thức của con người đương thời.

Không gian Ví - Dặm giải trí được chuyển đổi sớm nhất có lẽ là do các nghệ nhân hát rong. Họ đã biết sử dụng điệu hát Dặm về 4 phách, nhịp C barre có dấu nhấn đột xuất ở 2 phách cuối tạo nhịp điệu lao động khỏe sang hát Dặm xẩm 2 phách, nhịp 2/4, tốc độ chậm, tạo giai điệu mềm mại, uyển chuyển phục vụ giải trí cộng đồng. Rồi những người yêu Ví - Dặm cũng đã đặt ra muôn vàn lời ca có nội dung khác nhau, cách sắp xếp làn điệu khác nhau để biểu diễn trong cộng đồng. Những điệu như Dặm Nối, Dặm Đức Sơn, Dặm Cửa Quyền mà nhạc sỹ Vi Phong đã viết trong cuốn Dân ca Nghệ Tĩnh của ông có lẽ cũng được sinh ra nhằm mục đích này. Về sau, những bài Ví - Dặm kể chuyện đã làm nảy sinh lối biểu diễn Ví - Dặm kể chuyện. Đây là căn cứ, là nguyên nhân làm nảy sinh ra sân khấu Ví - Dặm ở giữa thế kỷ XX.

Sân khấu Ví - Dặm ra đời là bước chuyển thứ hai, bước chuyển này đã tạo ra các thể hệ nghệ sỹ Ví - Dặm sân khấu. Các nghệ sỹ này đã biến đổi lối hát mộc mạc của Ví - Dặm dân gian thành Ví - Dặm chuyên nghiệp. Giọng hát của các nghệ sỹ Ví - Dặm chuyên nghiệp chau chuốt hơn, khi hát thêm nhiều luyến láy hơn, có dàn nhạc với nhiều nhạc cụ cổ truyền, được các nhạc sỹ phối khí cẩn thận, làm cho giai điệu Ví - Dặm uyển chuyển, có phần hấp dẫn hơn.

Hiện tượng từng bước dịch chuyển của dân ca Ví - Dặm từ lối hát thực hành lao động, lối hát trao duyên trong các phường nghề, chuyển sang lối hát chơi (tức lối hát không còn gắn với mục đích thực hành lao động nữa) của các nghệ nhân, nghệ sỹ dân gian, rồi tiến lên đến sân khấu Ví - Dặm là hai bước chuyển đổi lớn của dân ca Ví - Dặm. Sự dịch chuyển này làm ta liên tưởng tới sự dịch chuyển từ nhạc Tài tử Nam Bộ, thành sân khấu Cải lương Nam Bộ, hai hình thức nghệ thuật khác nhau nhưng có chung một lối đi từ cội nguồn. Cội nguồn của nhạc Cải lương là nhạc Tài tử; cội nguồn của sân khấu Ví - Dặm là dân ca Ví - Dặm.

Một tất yếu của sự kiện chuyển đổi đã xảy ra, đó là những người làm công việc của sân khấu Ví - Dặm buộc phải sân khấu hóa dân ca Ví - Dặm. Họ phải hát thể nào để các điệu Ví - Dặm phù hợp với các tâm trạng nhân vật, như: vui, buồn, tức giận, điên



Hát Ví tại một cơ sở làm nón ở Hà Tĩnh - Ảnh: Tác giả

cuồng và các tình huống kịch: căng thẳng, bạo liệt, yên bình. Cuối cùng, cái nguyên bản mộc mạc, chân thật, giản dị của giai điệu dân ca Ví - Dặm khi chuyển sang sân khấu đã không còn giữ được toàn vẹn cái giá trị dung dị dân gian vốn có của nó nữa.

Sự biến chuyển từ cách thức sinh hoạt này sang cách thức sinh hoạt khác của dân ca nói chung và trong trường hợp cụ thể ở đây, dân ca Ví - Dặm là sự chuyển đổi tất yếu, nảy sinh từ sự chuyển đổi đời sống, tổ chức xã hội, cơ cấu nghề nghiệp và phương thức thực hành nghề nghiệp xã hội. Ngày nay, máy móc nông nghiệp thay cho trâu cày, người cấy; xuồng máy, tàu máy thay cho thuyền chèo tay; các nhà máy dệt hiện đại thay cho khung dệt đập chân; tivi, băng đĩa nhạc giá rẻ lấn chiếm thời giờ rảnh rỗi của người dân đã và đang là những nguyên nhân làm biến mất các không gian thực hành xã hội của dân ca. Tuy nhiên, guồng quay của xã hội hiện đại không làm cho chúng ta quá lo lắng, vì ở Việt Nam không chỉ có Ví - Dặm, mà nhiều hình thức dân ca khác gắn với thực hành lao động xã hội đã và đang được các nghệ nhân, nghệ sỹ tìm mọi cách

chuyển đổi phương thức trình diễn để nó tồn tại. Bởi vậy, không gian trình diễn cổ truyền của dân ca Ví - Dặm tuy không còn, song vẫn còn đó những làn điệu Ví - Dặm, kho tàng lời ca Ví - Dặm và cách thức sinh hoạt Ví - Dặm giải trí. Phần còn lại này tuy không toàn vẹn ý nghĩa "văn hóa - nghệ thuật cổ truyền", nhưng nó vẫn còn "nguyên vẹn" nội dung âm nhạc Ví - Dặm cổ truyền. Có được sự nguyên vẹn âm nhạc Ví - Dặm ấy cho đến ngày nay là nhờ vẫn còn đó nhiều nghệ nhân Ví - Dặm cao tuổi. Họ là những người đã từng được cha anh truyền dạy, đã từng theo cha anh đến với lối sinh hoạt Ví - Dặm nơi thôn dã, trên cánh đồng hoặc trong những con đò bập bênh trên sóng nước ở tuổi thiếu thời. Mặc dù, họ chưa từng được ca hát trong các không gian thực hành xã hội đích thực, nhưng họ lại là chứng nhân, là nghệ nhân, nghệ sỹ trình diễn Ví - Dặm rất tài ba trong sinh hoạt giải trí cộng đồng. Thế hệ nghệ nhân này cũng là những nhà thực hành công việc chuyển đổi dân ca Ví - Dặm từ chức năng nghệ thuật thực hành xã hội sang chức năng nghệ thuật giải trí cộng đồng. Sự chuyển đổi chức năng một

cách tự nhiên và hữu lí này cũng đã cung cấp cho chúng ta một bài học quý giá để giải quyết bài toán khó về bảo tồn nghệ thuật cổ truyền trong sự biến động mãnh liệt của xã hội hiện đại.

Không cùng với cách hành xử khôn khéo của các nghệ nhân để bảo tồn nguyên vẹn những điệu hát Ví - Dặm, các nhà làm nghệ thuật và quản lý văn hóa - nghệ thuật Nghệ - Tĩnh đã bước một bước mạnh mẽ hơn, họ dựa trên dân ca Ví - Dặm để xây dựng sân khấu Ví - Dặm. Đây là việc làm đã có tiền lệ ở nước ta (hiện tượng sân khấu Cải lương ra đời trên cơ sở nhạc Tài tử Nam Bộ là một ví dụ). Mới thoạt nghĩ, có thể cho rằng, sân khấu Ví - Dặm ra đời cũng nhằm mục đích bảo tồn dân ca Ví - Dặm. Song, thực chất dân ca Ví - Dặm và sân khấu Ví - Dặm lại là hai loại hình nghệ thuật rất khác nhau. Một đằng dân ca Ví - Dặm thuộc loại hình âm nhạc giải trí dân gian, một đằng sân khấu Ví - Dặm thuộc loại hình nghệ thuật biểu diễn sân khấu. Nếu dân ca Ví - Dặm giải trí có thể hát bất cứ đâu, hát bất cứ lúc nào, có thể tổ chức hát đông người hoặc hát ít người tùy theo hoàn cảnh. Người ứng tác lời ca Ví - Dặm giải trí là công chúng Ví - Dặm, là những người yêu thơ ca Ví - Dặm. Thì ngược lại, sân khấu Ví - Dặm có tính chuyên nghiệp cao, có tổ chức nghệ thuật chặt chẽ, tổ chức sân khấu chính quy. Nghệ sỹ sân khấu phải hát những điệu Ví, điệu Dặm đúng với tâm trạng nhân vật kịch, tính cách nhân vật kịch thuộc các tình huống kịch cụ thể. Để thực hiện được đúng yêu cầu này, nghệ sỹ phải biết hát thế nào cho giai điệu Ví - Dặm dân gian trở thành giai điệu Ví - Dặm có tính kịch, lại phải có dàn nhạc phối hợp để đẩy tính kịch đó lên. Và, như vậy, điệu hát Ví - Dặm sân khấu không còn giữ tính hồn nhiên trong ca hát, phóng khoáng trong lối chơi của dân ca Ví - Dặm. Mặt khác, hai loại hình nghệ thuật "khác biệt" này, sinh ra hai giới thực hành nghệ thuật có tên gọi khác nhau. Một bên được gọi là nghệ sỹ, một bên được gọi là nghệ nhân. Song, sự khác biệt đến rành rẽ của nó lại chính là tổ chức và cơ cấu nghệ thuật.

Tóm lại, trong trường kỳ lịch sử phát triển và tồn tại, dân ca Ví - Dặm (Nghệ - Tĩnh) đã trải qua hai lần chuyển đổi lớn. Xét về bản chất: lần chuyển đổi thứ nhất chỉ chuyển đổi cách thức và địa điểm trình

diễn, còn âm nhạc và lời ca Ví - Dặm cổ truyền vẫn được bảo toàn; lần chuyển đổi thứ hai đã biến dân ca Ví - Dặm thành phương tiện thể hiện tình huống, tâm trạng nhân vật kịch của sân khấu Ví - Dặm. Do đó, âm nhạc và lời ca Ví - Dặm dân gian được thay thế bằng lời ca và âm nhạc phục vụ câu chuyện kịch, nhân vật kịch. Với sự khác biệt như vậy, theo chúng tôi, nên xếp dân ca Ví - Dặm giải trí và Sân khấu dân ca Ví Dặm thành hai loại hình nghệ thuật độc lập: Dân ca Ví - Dặm giải trí nên xếp vào kho tàng di sản âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Sân khấu Ví - Dặm Nghệ Tĩnh nên xếp vào kho tàng di sản nghệ thuật sân khấu Việt Nam.

Sắp xếp như vậy sẽ tương đồng với cách sắp xếp Đờn ca tài tử vào kho tàng di sản âm nhạc cổ truyền Việt Nam, còn Cải lương sắp xếp vào kho tàng di sản sân khấu cổ truyền Việt Nam như người dân Nam Bộ đã làm. Sự sắp xếp minh bạch như vậy sẽ giúp chúng ta có cái nhìn đúng đắn hơn khi xác định hình thức di sản, giá trị di sản của từng loại hình nghệ thuật trong bảng phân loại các hình thức và thể loại di sản nghệ thuật cổ truyền Việt Nam. Sự minh bạch trong phân loại sẽ giúp chúng ta có chương trình hành động quốc gia và các phương án đầu tư tài chính hợp lí để dân ca Ví - Dặm giải trí tồn tại và phát huy rộng rãi trong đời sống các cộng đồng là chủ thể văn hóa của loại hình dân ca nhiều giá trị này./

Đ.H.L

Chú thích:

*- Tôn trọng quan điểm nghiên cứu của tác giả, trong bài viết này, chúng tôi vẫn giữ nguyên từ "Dặm" và cụm từ "Ví - Dặm" (Ban Biên tập).

1- Lời nói đầu của PGS. Ninh Viết Giao trong cuốn *Âm nhạc dân gian xứ Nghệ*, Hội Văn nghệ dân gian Nghệ An xuất bản năm 2000.

2- Chúng tôi không biết khoảng hơn 100 năm trước, người ta trình diễn hát Dặm thì làm động tác thế nào.

3- PGS. Ninh Viết Giao viết trong cuốn *Âm nhạc dân gian xứ Nghệ*, Lê Hàm chủ biên, Hội Văn nghệ dân gian Nghệ An xuất bản năm 2000.

4- Vi Phong, *Dân ca Nghệ Tĩnh*, Sở Văn hóa Thông tin Hà Tĩnh xuất bản năm 2000.

5- Vi Phong, *Sđd*, tr. 102.

(Ngày nhận bài: 07/01/2015; Ngày phản biện đánh giá: 19/01/2015; Ngày duyệt đăng bài: 26/01/2015).